|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THPT**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..**Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

 *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1:** Pháp luật là:

 A. hệ thống các qui định chung do nhà nước ban hành.

 B. hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật.

 C. hệ thống các qui tắc xử sự chung do nhà nước ban hành.

 D. hệ thống các điều luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

**Câu 2:** Điều nào sau đây không đúng khi nói về các đặc trưng của pháp luật?

 A. Tính quy phạm phổ biến.

 B. Tính quy tắc xử sự chung của Nhà nước.

 C. Tính quyền lực bắt buộc chung.

 D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

**Câu 3:** Phương tiện hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý xã hội là:

 A. kế hoạch. B. pháp luật. C. tổ chức. D. giáo dục.

**Câu 4:** Giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật được tạo nên bởi

 A. Tính kỉ luật. B. Tính răn đe.

 C. Tính quy phạm phổ biến. D. Tính phổ biến.

**Câu 5:** Pháp luật xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào trong xã hội?

 A. Giai cấp nông dân. B. Giai cấp công nhân.

 C. Giai cấp tư sản. D. Giai cấp thống trị.

**Câu 6:** Hành vi nào dưới đây là áp dụng pháp luật?

 A. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh.

 B. Đi xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm.

 C. Cảnh sát giao thông phạt người vi phạm.

 D. Dừng xe trước đèn đỏ.

**Câu 7:** Đâu là hành vi thi hành pháp luật?

 A. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện.

 B. Giám đốc công ty ra quyết định tiếp nhận cán bộ.

 C. Không đốt pháo, vận chuyển pháo.

 D. Nam nữ đủ tuổi đăng kí kết hôn.

**Câu 8:** Hoạt động nào dưới đây là thực hiện đúng pháp luật về bảo vệ môi trường?

 A. Vệ sinh trường lớp sạch sẽ. B. Đốt rừng làm nương.

 C. Tiêu thụ động, thực vật hoang dã. D. Khai thác rừng đầu nguồn.

**Câu 9:** Hành vi trái luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là dấu hiệu:

 A. vi phạm pháp luật. B. thực hiện pháp luật.

 B. tuân thủ pháp luật. D. trách nhiệm pháp lí.

**Câu 10:** Hình thức áp dụng pháp luật do ai thực hiện?

 A. Do cán bộ nhà nước thực hiện.

 B. Do công chức nhà nước thực hiện.

 C. Do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện.

 D. Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hiện.

**Câu 11:** Công an bắt người trong trường hợp nào sau đây thì không vi phạm quyền bất khả xâm phạm?

 A. Hai học sinh gây gổ với nhau trong cắm trại hè.

 B. Hai nhà hàng xóm cãi nhau.

 C. Bà C nói xấu con dâu.

 D. Tên trộm đang bẻ khóa xe để lấy trộm xe.

**Câu 12:** Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp nào sau đây thì được chở tối đa 2 người?

 A. Chở người bệnh đi cấp cứu.

 B. Trẻ em dưới 14 tuổi.

 C. Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.

 D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 13:** Độ tuổi nào được phép điều khiển xe máy có dung tích xi lanh dưới 50cm3?

 A. Từ đủ 16 tuổi trở lên. B. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

 C. Từ đủ 17 tuổi trở lên. D. Từ đủ 14 tuổi trở lên.

**Câu 14:** Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác với tỉ lệ thương tật là 11% trở lên thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm pháp lý nào?

 A. trách nhiệm hình sự. B. trách nhiệm dân sự.

 C. trách nhiệm hành chính. D. trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 15:** Luật Hôn nhân và gia đình quy định độ tuổi kết hôn với nam từ đủ 20 tuổi trở lên và nữ đủ từ 18 tuổi trở lên. Anh Hmong ở vùng sâu có tục lệ lấy vợ sớm từ lúc 14 tuổi theo tục lệ của bản làng. Trong trường hợp này, anh Hmong không thực hiện đặc trưng nào của pháp luật?

 A. Tính quy phạm, phổ biến.

 B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

 C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

 D. Tính nghiêm minh.

**Câu 16:** Xe máy điện được quy định dùng cho người đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

 A. 12 tuổi trở lên. B. 14 tuổi trở lên. C. 16 tuổi trở lên. D. 18 tuổi trở lên.

**Câu 17:** Do xích mích, nhóm học sinh nữ (17 tuổi) đã dùng giày cao gót đánh vào mặt, tát, đấm, xé áo, bắt bạn nữ quỳ xuống xin lỗi và quay video tung lên mạng xã hội đối với bạn D khiến bạn phải nhập viện và bị sang chấn tâm lý nghiêm trọng. Nhóm học sinh này bị truy cứu trách nhiệm nào dưới đây?

 A. trách nhiệm hình sự. B. trách nhiệm dân sự.

 C. trách nhiệm hành chính. D. trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 18:** Phát hiện E đang bẻ khóa để lấy xe máy, công an viên B xông vào bắt giữ rồi đưa người và tang vật về trụ sở Côn an phường. Vì E kháng cự quyết liệt nên anh B đã buông lời nhục mạ và đánh gãy tay E. Trong trường hợp này, anh B không vi phạm quyền nào dưới đây?

 A. Bất khả xâm phạm về tính mạng.

 B. Được bảo hộ về nhân phẩm.

 C. Được bảo hộ về sức khỏe.

 D. Bất khả xâm phạm về thân thể.

**Câu 19:** Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kỳ ai cũng có quyền được bắt người?

 A. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

 B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

 C. Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.

 D. Bị nghi ngờ phạm tội.

**Câu 20:** Cơ sở kinh doanh karaoke X chưa đảm bảo quy định phòng cháy chữa cháy nên trong quá trình sửa chữa, tia lửa từ máy hàn bắn ra đã gây hỏa hoạn làm 5 người tử vong. Trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

 A. Chủ cơ sở kinh doanh karaoke X.

 B. Thợ hàn.

 C. Lực lượng phòng cháy.

 D. Các đoàn thanh tra liên ngành.

**Câu 21:** Quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong:

 A. Hiến pháp. B. Hiến pháp và luật.

 C. luật Hiến pháp. D. luật và chính sách.

**Câu 22:** Quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi:

 A. dân tộc, giới tính, tuổi tác, tôn giáo.

 B. thu nhập, tuổi tác, địa vị.

 C. dân tộc, địa vị, giới tính, tôn giáo.

 D. dân tộc, độ tuổi, giới tính.

**Câu 23:** Tham gia quản lí Nhà nước và xã hội là một trong những:

 A. quyền, bổn phận của công dân.

 B. trách nhiệm của công dân.

 C. nghĩa vụ của công dân.

 D. quyền, nghĩa vụ của công dân.

**Câu 24:** Công dân bình đẳng trước pháp luật là:

 A. Công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

 B. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.

 C. Công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo.

 D. Công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống.

**Câu 25:** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ là:

 A. mọi công dân đều được hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

 B. mọi công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau.

 C. công dân nào cũng được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

 D. mọi công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau trừ một số đối tượng được hưởng đặc quyền theo quy định.

**Câu 26:** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là:

 A. Bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình.

 B. Bình đẳng về quyền.

 C. Tất cả các thành viên trong gia đình có trách nhiệm như nhau.

 D. Bình đẳng về nghĩa vụ.

**Câu 27:** Theo em đáp án nào đúng nhất về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay là:

 A. Hôn nhân tự nguyện, một vợ, một chồng.

 B. Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

 C. Vợ chồng bình đẳng.

 D. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng; Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 28:** Bình bẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

 A. Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội, ngoại.

 B. Quan hệ gia đình và quan hệ XH.

 C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

 D. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống.

**Câu 29:** Nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng giữa anh chị em trong gia đình?

 A. Có bổn phận thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau.

 B. Không phân biệt đối xử giữa các con.

 C. Yêu quý kính trọng ông bà cha mẹ.

 D. Có quyền ngang nhau trong lựa chọn nơi cư trú.

**Câu 30:** Nội dung nào dưới đây không thể hiện bình đẳng giữa cha mẹ và con:

 A. Cha mẹ phải yêu thương, nuôi dưỡng chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.

 B. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

 C. Con có bổn phận yêu quí, kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

 D. Con cả có trách nhiệm nuôi dưỡng khi cha mẹ về già.

**Câu 31:** Các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hoá, chủng tộc, màu da đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển được hiểu là?

 A. Quyền bình đẳng giữa các cá nhân.

 B. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

 C. Quyền bình đẳng giữa các công dân.

 D. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

**Câu 32:** Dân tộc được hiểu theo nghĩa là:

 A. một bộ phận dân cư của một quốc gia.

 B. một dân tộc thiểu số.

 C. một dân tộc ít người.

 D. một cộng đồng có chung lãnh thổ.

**Câu 33:** Các dân tộc Việt Nam đều có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình thể hiện nội dung nào?

 A. Bình đẳng về chính trị. B. Bình đẳng về kinh tế.

 C. Bình đẳng về văn hóa. D. Bình đẳng về giáo dục.

**Câu 34:** Việc đảm bảo tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực của Nhà nước thể hiện:

 A. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

 B. Quyền bình đẳng giữa các công dân.

 C. Quyền bình đẳng giữa các vùng miền.

 D. Quyền bình đẳng trong công việc chung của Nhà nước.

**Câu 35:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc có ý nghĩa?

 A. Là cơ sở đoàn kết riêng của dân tộc thiểu số.

 B. Là cơ sở đoàn kết giữa các dân tộc, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

 C. Là cơ sở đoàn kết của các tôn giáo.

 D. Tạo nên sức mạnh riêng cho sự phát triển của các dân tộc.

**Câu 36:** Bất kì ai cũng có quyền được bắt người, khi người đó đang:

 A. bị nghi ngờ phạm tội.

 B. có dấu hiệu thực hiện phạm tội.

 C. thực hiện hành vi phạm tội.

 D. chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

**Câu 37:** Người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử gọi là:

 A. bị hại. B. bị cáo. C. bị can. D. bị kết án.

**Câu 38:** Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nhằm:

 A. ngăn chặn hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật.

 B. bảo vệ sức khỏe cho công dân theo quy định của pháp luật.

 C. ngăn chặn hành vi vô cớ đánh người.

 D. bảo vệ về mặt tinh thần, danh dự, nhân phẩm của công dân.

**Câu 39:** Hành vi nào sau đây là xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác?

 A. Tự vệ chính đáng khi bị người khác hành hung.

 B. Khống chế và bắt giữ người phạm tội quả tang.

 C. Hai võ sĩ đánh nhau trên võ đài.

 D. Đánh người gây thương tích.

**Câu 40:** Đánh người là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về:

 A. nhân phẩm và danh dự của công dân.

 B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

 C. tinh thần của công dân.

 D. thân thể của công dân.

***------ HẾT ------***

**TRƯỜNG THPT** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | **Câu 9** | **Câu 10** |
| C | B | B | C | B | C | A | A | D | C |
| **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** | **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu** **20** |
| D | D | A | A | A | C | A | D | B | A |
| **Câu 21** | **Câu 22** | **Câu 23** | **Câu 24** | **Câu 25** | **Câu 26** | **Câu 27** | **Câu 28** | **Câu 29** | **Câu** **30** |
| B | C | D | A | A | A | D | C | A | D |
| **Câu 31** | **Câu 32** | **Câu 33** | **Câu 34** | **Câu 35** | **Câu 36** | **Câu 37** | **Câu 38** | **Câu 39** | **Câu** **40** |
| B | A | C | A | B | C | B | A | D | B |